

**NGOẠI GIAO TÂY SƠN – NHỮNG TƯ TƯỞNG ĐẶC SẮC
VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ**
DIPLOMACY IN THE TAY SON DYNASTY– SPECIAL CONCEPTS
AND HISTORICAL LESSONS

Trần Ngọc Ánh

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Trong lịch sử dân tộc, vương triều Tây Sơn không chỉ gắn liền với những võ công hiển hách trong kháng chiến chống xâm lược mà còn để lại những trang sử ngoại giao vẻ vang và đặc sắc. Thành quả ngoại giao to lớn của vương triều Tây Sơn đối với nhà Thanh Trung Quốc không thể tách rời tư tưởng ngoại giao lỗi lạc của Ngô Thì Nhậm. Đó là tư tưởng ngoại giao chủ động, dựa trên sức mạnh chính nghĩa và thực lực của dân tộc, vừa kiên quyết vừa mềm dẻo, linh hoạt, khôn khéo đồng thời biết giữ “thể diện” nước lớn của Thanh triều. Tư tưởng ngoại giao đặc sắc thời Tây Sơn còn để lại nhiều bài học lịch sử quý giá cho hậu thế.

ABSTRACT

In the history of our nation, the Tay Son dynasty was not only closely connected with brilliant feats of arm in anti-resistant war but also bequeathed a glorious and brilliant pages in diplomatic field. Considerable diplomatic achievements of the Tay Son dynasty to the Thanh Imperial dynasty of China could not be apart from brilliant diplomatic concept of Ngo Thi Nham. That was an active diplomatic concept which relied on the principles of justice and real strength of the nation and that was a determined, flexible and clever strategy and the strategy to keep the “face” of a more powerful country. Future generations inherit a lot of valuable historical lessons from the special diplomatic concept of the Tay Son dynasty.

1. Đặt vấn đề

Thế kỷ XVIII trong lịch sử Việt Nam được mệnh danh là “thế kỷ nông dân khởi nghĩa”. Thật vậy, bão táp của khởi nghĩa nông dân, mà đỉnh cao là phong trào nông dân Tây Sơn, đã liên tiếp làm rung chuyển và cuối cùng đã lật nhào các tập đoàn phong kiến phản động Lê - Trịnh - Nguyễn. Khởi nghĩa Tây Sơn thắng lợi và vương triều Tây Sơn được thành lập. Trong lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, vương triều Tây Sơn của Quang Trung – Nguyễn Huệ là một trong những trang sử vẻ vang, oai hùng nhất. Lịch sử không chỉ ghi nhận những chiến công vang dội trên mặt trận chống ngoại xâm của phong trào Tây Sơn mà còn ghi lại những trang sử ngoại giao hào hùng, chói lọi của triều Tây Sơn trong bang giao với triều Mãn Thanh phương Bắc. Tìm hiểu và đi sâu nghiên cứu thành quả lịch sử cùng những tư tưởng ngoại giao đặc sắc của vương triều Tây Sơn qua *Bang giao hảo thoai* của Ngô Thì Nhậm sẽ giúp chúng ta không chỉ hiểu thêm về một trong những trang sử đáng tự hào nhất của dân tộc mà còn thu nhận được nhiều bài học lịch sử quý giá.

2. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao thời Tây Sơn

Như chúng ta đã biết, trong quá trình lãnh đạo khởi nghĩa, lần lượt tiêu diệt các tập đoàn phong kiến thống trị lỗi thời, các thủ lĩnh phong trào nông dân Tây Sơn cũng đồng thời từng bước phong kiến hoá. Điều này là dễ hiểu và có tính tất yếu lịch sử, vì giai cấp nông dân vốn không đại biểu cho một phương thức sản xuất độc lập nên không thể có hệ tư tưởng chính trị riêng.

Sau khi Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc trở về, Nguyễn Nhạc đã phong cho Nguyễn Huệ làm Bắc Bình Vương cai quản vùng đất từ đèo Hải Vân trở ra Nghệ An, phong cho Nguyễn Lữ làm Đông Định Vương coi vùng đất Gia Định, còn Nhạc làm Trung ương Hoàng đế cai quản khu vực từ Quảng Nam đến nam Trung bộ. Chính quyền của Đông Định Vương Nguyễn Lữ ở Gia Định, trên thực tế, chỉ tồn tại được khoảng một năm (1786-1787), nên không có gì để nói. Chính quyền của Thái Đức Nguyễn Nhạc nhanh chóng thoái hoá và suy yếu, bản thân Nguyễn Nhạc, sau những đóng góp quan trọng vào những thắng lợi buổi đầu của phong trào, đã sớm thoái chí, đi vào cầu an hưởng lạc. Trong ba anh em Tây Sơn, chỉ có vương triều của Nguyễn Huệ tồn tại vững chắc nhất, có những đóng góp quan trọng nhất vào sự phát triển của xã hội Việt Nam ở nửa cuối thế kỷ XVIII.

Ngược dòng lịch sử, khi Lê Chiêu Thống chạy sang cầu cứu nhà Thanh, và tháng 12-1788, gần 30 vạn quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị chỉ huy hùng hổ kéo quân sang xâm lược nước ta, thì quân Tây Sơn, theo chủ trương của Ngô Thì Nhậm, không đánh, không giữ Thăng Long mà tạm thời rút lui chiến lược về giữ Tam Điệp để bảo toàn lực lượng, đồng thời cấp báo về Phú Xuân cho chủ tướng Nguyễn Huệ. Ngay sau khi nhận được tin cấp báo của Ngô Văn Sở, Nguyễn Huệ liền lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung “để yên kẻ phản trắc và giữ lấy lòng người” rồi hạ lệnh tiến quân ra Bắc tiêu diệt giặc Thanh. Triệt để lợi dụng những sơ hở của địch trong dịp Tết Nguyên đán, dưới sự chỉ đạo của thiên tài quân sự Quang Trung, quân Tây Sơn đã mở cuộc tấn công thần tốc như vũ bão theo nhiều hướng khiến cho quân Thanh hết sức bất ngờ, trở tay không kịp. Ngày mùng 5 Tết (30-1-1789), các cánh quân Tây Sơn ầm mĩ tiến vào Thăng Long. Vậy là, chỉ trong 5 ngày đêm, quân dân ta dưới sự chỉ huy của Quang Trung đã quét sạch gần 30 vạn quân Thanh và bẻ lư bán nước ra khỏi bờ cõi, đánh dấu một chiến công oanh liệt vào bậc nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Thắng lợi đại phá quân Thanh có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn. Thắng lợi vĩ đại đó không chỉ giải phóng đất nước, giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, mà còn một lần nữa, đập tan hoàn toàn cuồng vọng xâm lược của các đế chế phong kiến phương Bắc.

Sau khi quét sạch gần 30 vạn quân Thanh ra khỏi bờ cõi, Quang Trung tập trung sức vào việc củng cố nội trị, với hoài bão lớn là xây dựng nước ta thành một nước giàu mạnh. Về kinh tế công thương nghiệp, Quang Trung chủ trương đẩy mạnh phát triển và mở rộng thông thương với nước ngoài. Về mặt tài chính, Quang Trung cho thi hành một chế độ thuế khoá đơn giản hơn theo tinh thần “bớt thuế, thương dân” và trên cơ sở bãi bỏ nhiều thứ thuế phức tạp trước đó. Bởi vậy, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương

nghiệp phục hồi rất nhanh chóng, nhiều nơi cảnh tượng “chợ phố đông đúc, hàng bày đầy ắp, mái chèo đi lại tới tấp” đã xuất hiện trở lại.

Không chỉ coi trọng việc phát triển kinh tế, Quang Trung còn thi hành những chính sách mang tính cải cách về văn hoá, giáo dục có ý nghĩa tiến bộ. Đó là chủ trương dùng chữ Nôm và mở rộng trường học đến tận thôn xã. Chữ Nôm tuy được xây dựng trên cơ sở chữ Hán, nhưng đã trở thành một thứ văn tự dân tộc, ghi lại trung thành tiếng nói của dân tộc. Chủ trương của Quang Trung là sử dụng tài liệu học tập bằng tiếng mẹ đẻ, thoát ly hẳn sự lệ thuộc vào văn tự nước ngoài nhằm nêu cao và bảo tồn văn hoá dân tộc, đồng thời thể hiện ý chí độc lập tự chủ rất lớn của người anh hùng dân tộc đất Tây Sơn. Những chính sách về văn hoá, giáo dục của Quang Trung phản ánh hoài bão xây dựng một nền học thuật, giáo dục dân tộc, nâng cao ý thức độc lập tự cường, tạo điều kiện tái thiết đất nước theo phương hướng mới. Những chính sách tiến bộ về nhiều mặt của triều Tây Sơn dưới thời Quang Trung rất có thể sẽ dần dần tạo ra những tiền đề, hé mở cho sự phát triển của xã hội Việt Nam theo hướng tiến bộ lịch sử. Đương nhiên, những chủ trương chính sách cải cách theo hướng tiến bộ, thể hiện hoài bão lớn lao của Quang Trung về vương triều Tây Sơn về việc kiến tạo đất nước hùng cường chỉ có thể thực hiện được trong điều kiện đất nước hòa bình, mà vấn đề cấp bách là giải quyết ổn thỏa mối bang giao với triều đình nhà Thanh, kẻ thù xâm lược hùng mạnh nhưng vừa thảm bại nhục nhã trên đất Đại Việt. Với thiên tài chính trị của mình, Quang Trung đã sớm thấy trước vấn đề, khi ông chuẩn bị vào trận đại phá quân Thanh: “Lần này ta ra, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mười ngày có thể đuổi được người Thanh. Nhưng nghĩ chúng là nước gấp mười nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mò lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nữ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy, chỉ có người khéo lời lẽ mới dẹp nổi việc binh đao, không phải Ngô Thì Nhậm thì không ai làm được. Chờ mười năm nữa, cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu quân mạnh, thì ta có sợ gì chúng?”(1). Đúng là trong triều đình nhà Tây Sơn lúc bấy giờ, Ngô Thì Nhậm là một văn tài lỗi lạc của xứ Bắc hà và Quang Trung, với con mắt tinh tường, đã quyết định giao cho ông đặc trách xử lý công việc bang giao với nhà Thanh.

Lịch sử đã ghi nhận, thông qua thư từ bang giao với nhà Thanh (*Bang giao hảo thoại* của Ngô Thì Nhậm), vương triều Tây Sơn đã khẳng định mạnh mẽ nền độc lập và chủ quyền dân tộc. Nêu cao tinh thần dân tộc và chủ quyền quốc gia, cùng với ý chí bất khuất, kiên cường, quyết chiến, quyết thắng các thế lực xâm lược là tư tưởng chủ đạo trong các áng văn từ ngoại giao của nhà Tây Sơn qua ngọn bút tài hoa Ngô Thì Nhậm.

3. Thành quả và những tư tưởng ngoại giao đặc sắc của vương triều Tây Sơn

Sau khi Quang Trung đại phá quân Thanh, vua nhà Thanh Càn Long đã ra lệnh động binh chín tỉnh, trù tính xâm lược báo thù, nhưng không thể không e ngại sức mạnh của nhà Tây Sơn. Để dập tắt ngọn lửa binh đao, nhà Tây Sơn, trước tiên cần nêu cao sức mạnh chính nghĩa, khẳng định việc Quang Trung đại phá quân Thanh là không có gì đặc tội với “thiên triều”. Bởi Tây Sơn “không lấn sang biên giới để phải tội với thượng

quốc”, cho nên, nếu nhà Thanh động binh xâm lược lần nữa, thì quân dân ta kiên quyết chống lại: “Nếu như sự tình trước đây chưa được giải tỏ mà thiên triều không chút khoan dung cố gây việc chiến tranh, thì đó là làm nước nhỏ này không được hết lòng cung kính thờ nước lớn, tôi cũng đành phải nghe theo mệnh trời mà thôi”(2).

Đặt danh dự quốc gia lên hàng đầu, sau chiến thắng oanh liệt quét sạch 29 vạn quân Thanh, mục tiêu ngoại giao của Tây Sơn là kiên quyết đấu tranh với nhà Thanh để không chỉ công nhận Tây Sơn về mặt ngoại giao mà còn đòi huỷ bỏ lệ “cống người vàng” do “thiên triều” áp đặt (bắt đầu từ thế kỷ XV) mỗi khi thay đổi triều đại. Trong thư gửi Phúc An Khang, Ngô Thị Nhậm (viết thay Quang Trung) đã nêu rõ: “Nay vâng đại nhân, đem cái lệ đổi cống người vàng, thế thì quốc trưởng nước tôi được nước, bằng một cách rất minh bạch lại phải sánh hàng với bọn nguy Mạc, mà tấm lòng kính thuận, sợ trời thờ nước lớn không được ích gì?... Cúi mong đại nhân, noi theo mệnh lớn, miễn cho nước tôi về việc đúc dâng người vàng, còn như lễ tuế cống phương vật, dám xin theo y như lệ”(3). Và rồi, trước thực lực cũng như sức mạnh ngoại giao chính nghĩa của Tây Sơn, Càn Long, vua kiêu dũng của nhà Thanh, không những phải quyết định đình chỉ việc động binh trả thù, tiếp nhận sứ thần của Việt Nam mà còn buộc phải ra lệnh bãi bỏ lệ cống người vàng, với lời phê rằng, “việc triều trước bắt cống người vàng là đáng khinh bỉ”.

Với “Bang giao hảo thoại”, qua ngọn bút sắc bén, vừa đanh thép, kiên quyết nêu cao chính nghĩa, vừa khéo léo, mềm mỏng, hợp tình hợp lý, Ngô Thị Nhậm đã thể hiện xuất sắc thiên tài chính trị của Quang Trung là “khéo đi lễ mới đẹp nổi việc binh đao, khi mà nhà Thanh “bị ta đánh thua, nhịn thì thẹn, báo thù thì khó”(4). Vị quân sư số một của Quang Trung, đáng được xếp vào hàng nhân vật đứng ngay sau Nguyễn Trãi trong lịch sử ngoại giao của nước Việt, đáng được liệt vào những người “viết thư thảo hịch tài giỏi hơn hết một thời”. Qua *Bang giao hảo thoại* của Ngô Thị Nhậm, tư tưởng ngoại giao lỗi lạc của thời Tây Sơn đã được hiển hiện rực rỡ. Có thể khái quát tư tưởng ngoại giao của vương triều Tây Sơn qua “Bang giao hảo thoại” của Ngô Thị Nhậm như sau:

Thứ nhất là tư tưởng chủ động tiến công ngoại giao. Sau chiến thắng đại phá quân Thanh, ở đất Trung Quốc, thấy Tôn Sĩ Nghị thua trận tất cả chạy về, nhân tình, dân chúng đều nhón nháo sợ hãi. “Từ ải Nam Quan trở về bắc, trai gái già trẻ bồng bế dắt díu nhau chạy trốn, suốt vài trăm dặm, lạnh ngắt không còn bóng người”(5). Thấy rõ chỗ yếu của nhà Thanh, nhà Tây Sơn đã chủ động mở mặt trận tấn công ngoại giao nhằm chặn đứng âm mưu gây chiến “báo thù” của nhà Thanh. Phát huy thắng lợi về mặt quân sự, nhà Tây Sơn chủ trương: liên tục tiến công kẻ địch về mặt chính trị bằng vũ khí ngoại giao. Thay vua Quang Trung, Ngô Thị Nhậm đã viết những văn thư bang giao với nhà Thanh với lời lẽ khi thì cứng rắn (trong thái độ kiên quyết bảo vệ độc lập của dân tộc), khi thì mềm dẻo (để giữ thể diện cho nhà Thanh) nhằm mục đích giảng hoà, ngăn chặn ngọn lửa binh đao. Trong “*Bang giao hảo thoại*”, Ngô Thị Nhậm khẳng định: Nam quốc “không lấn sang biên giới để phải tội với thượng quốc. Sĩ Nghị vì có tài sức, muốn phù trì người hèn yếu... Bởi thế gây nên việc binh đao rồi bị thảm hại” và cảnh báo: “Ôi! Đường đường Thiên triều so sự thua được với tiểu di, tất muốn cùng độc

binh vũ” để thoả lòng tham. Đó là điều trái với đức hiếu sinh của thượng đế, chắc thánh tâm cũng không nở thể. Nhưng “vạn nhất việc binh cứ kéo dài mãi không thôi, thì đến chỗ ấy ... không được lấy nước nhỏ mà thờ nước lớn nữa”(6).

Thứ hai là tư tưởng ngoại giao dựa trên cơ sở chính nghĩa và sức mạnh quân sự. Sau chiến thắng quân Thanh, trong bang giao với nhà Thanh, Ngô Thì Nhậm luôn luôn chủ trương tiến công ngoại giao trên cơ sở khẳng định sự nghiệp chính nghĩa của triều Tây Sơn và tăng cường thực lực quân sự hùng mạnh của đất nước: “Nay quân đội cốt ở chỗ đoàn kết một lòng, không cốt ở chỗ đông, binh lính quý ở chỗ tinh nhuệ không quý ở chỗ nhiều. Kẻ khéo thắng ở chỗ vô cùng mềm dẻo, chứ không phải ý mạnh lấn yếu, lấy đông hiếp ít đâu”. Mục đích ngoại giao chính nghĩa dựa trên thực lực đất nước của vương triều Tây Sơn là nhằm buộc nhà Thanh phải đáp ứng yêu cầu và mục đích của ta là bãi bỏ chiến tranh và phong vương (công nhận về ngoại giao) cho Quang Trung - Nguyễn Huệ. Nhân danh Quang Trung, Ngô Thì Nhậm chỉ rõ hành động bán nước của vua tôi Lê Chiêu Thống và yêu cầu nhà Thanh trao trả bè lũ bán nước để xét xử: “Còn như mẹ con Duy Kỳ gây nên hiềm hán, rồi bỏ nước ngầm trốn, hoặc giả lại đến đất biên giới của thượng quốc. Tôi mong Tôn đài điều tra rõ tâu lên rồi đưa cho bản quốc lĩnh về xét xử cho hả lòng dân. Như thế mới là trừ ác trừ tận gốc...”(7). Sau khi Nguyễn Huệ được phong vương, Ngô Thì Nhậm còn chủ trương đưa vua “Quang Trung giả” sang Yên Kinh triều cận vua Càn Long nhà Thanh, một chuyến đi mà “đọc đường người Thanh phải phục dịch chuyên vận rất khó nhọc. Trong ngoài ai cũng biết là giả dối, mà không ai dám nói”(8). Đó là một chuyến bang giao chưa từng có trong lịch sử nước nhà mà theo lời Phan Huy Ích, một thành viên trong phái đoàn kể lại, thì “từ trước đến giờ, người mình đi sứ Trung Quốc chưa có lần nào lạ lùng và vẻ vang như thế”.

Thứ ba là tư tưởng chiến lược ngoại giao mang tính chủ động. Qua *Bang giao hảo thoai*, có thể thấy, trên cơ sở phân tích tình hình thực tế, Ngô Thì Nhậm đã thay mặt vua Quang Trung, tiến hành một đường lối ngoại giao mang tính hoà n toàn chủ động. Bởi thế, trong bang giao Việt - Thanh sau chiến thắng của nhà Tây Sơn, người nắm thế chủ động là nhà Tây Sơn chứ không phải nhà Thanh, cho dù thực tâm nhà Thanh cũng muốn giảng hoà sau thảm bại kinh hoàng, nhục nhã của Tôn Sĩ Nghị. Bấy giờ, người nắm giữ binh quyền của Quảng Tây (Trung Quốc) là Thang Hùng Nghiệp đã nhiều lần báo tin cho nhà Tây Sơn là triều đình nhà Thanh muốn giảng hoà, nhưng sáng kiến giảng hoà phải do phía Tây Sơn đề xuất trước, có như vậy thì nhà Thanh mới khỏi mất thể diện. Nắm bắt tình thế tiến thoái lưỡng nan của nhà Thanh (gây chiến báo thù thì sợ thua, chấp nhận giảng hoà thì sợ nhục) với tư tưởng “chiến hoà quyền ở tay mình, mà hoà mục thực ai cũng muốn”(9), Ngô Thì Nhậm đã chủ động tiến công ngoại giao trên tư thế của người chiến thắng, vừa có thế mạnh lại vừa có lực mạnh. Với những lập luận sắc bén và đanh thép, với những lời lẽ khéo léo, hợp tình, hợp lý, Ngô Thì Nhậm đã góp phần đáng kể vào thắng lợi ngoại giao của triều đại Tây Sơn và đứng vào hàng ngũ những nhà ngoại giao lỗi lạc trong lịch sử dân tộc.

Những thắng lợi về ngoại giao của triều đại Tây Sơn mà ngày nay đọc lại chúng ta không thể không cảm thấy tự hào và thích thú, đã làm tươi sáng và vẻ vang thêm lịch

sử dân tộc ta. Những thắng lợi đó sở dĩ có được trước hết là nhờ thắng lợi vĩ đại của chiến công “đại phá quân Thanh” vào tháng giêng năm Kỷ Dậu 1789. Những thắng lợi đó còn bắt nguồn từ đường lối ngoại giao đúng đắn, hợp tình, hợp lý của vương triều Tây Sơn với những tư tưởng ngoại giao đặc sắc và đã để lại cho hậu thế những bài học lịch sử quý giá. Những trang sử ngoại giao hào hùng của thời Tây Sơn không chỉ làm chúng ta hôm nay tự hào, ngưỡng mộ mà còn làm chúng ta càng yêu thêm đất nước, thêm tin tưởng ở tương lai và tiền đồ tốt đẹp của dân tộc.

4. Kết luận

Trên mặt trận ngoại giao thời Tây Sơn, Ngô Thì Nhậm là người “lĩnh ấn tiên phong”, người khởi xướng và đồng thời là người thực hiện những tư tưởng ngoại giao lỗi lạc. Kế thừa xuất sắc tư tưởng “công tâm” của Nguyễn Trãi, Ngô Thì Nhậm đã góp công lớn làm nên những trang sử bang giao vẻ vang bậc nhất của lịch sử dân tộc thời kỳ phong kiến, đồng thời để lại cho hậu thế nhiều tư tưởng ngoại giao độc đáo. Ngày nay, lần giở lại những trang sử vẻ vang của ngoại giao thời Tây Sơn, chúng ta không chỉ cảm thấy tràn đầy lòng tự hào dân tộc mà còn tìm thấy những bài học lịch sử quý báu, có thể vận dụng trong quan hệ quốc tế thời đại toàn cầu hóa hiện nay. Đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế của Đảng và nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới hiện nay là hoàn toàn đúng đắn. Với chủ trương chủ động và tích cực hội nhập quốc tế hiện nay, việc kế thừa và vận dụng sáng tạo những tư tưởng ngoại giao đặc sắc và bài học lịch sử quý báu của vương triều Tây Sơn thời đại Quang Trung vẫn rất cần thiết và bổ ích.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngô Gia văn phái (2001), *Hoàng Lê nhất thống chí*, Dịch: Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch, Nxb Văn học, Hà Nội, tr.375.
- [2] Ngô Thì Nhậm (2001), *Tác Phẩm I*, Chủ biên: Mai Quốc Liên, Trung tâm nghiên cứu quốc học, Nxb Văn học, tr.312.
- [3] Ngô Thì Nhậm (2001), *Tác Phẩm I*, Chủ biên: Mai Quốc Liên, Trung tâm nghiên cứu quốc học, Nxb Văn học, tr.349.
- [4] Ngô Gia văn phái (2001), *Hoàng Lê nhất thống chí*, Dịch: Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch, Nxb Văn học, Hà Nội, tr.385.
- [5] Ngô Gia văn phái (2001), *Hoàng Lê nhất thống chí*, Dịch: Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch, Nxb Văn học, Hà Nội, tr.384.
- [6] Ngô Thì Nhậm (2001), *Tác Phẩm I*, Chủ biên: Mai Quốc Liên, Trung tâm nghiên cứu quốc học, Nxb Văn học, tr.310.
- [7] Văn Tân (chủ biên - 1974), *Ngô Thì Nhậm - Con người và sự nghiệp*, Ty Văn hoá - Thông tin Hà Tây xuất bản, tr.71.

- [8] Ngô Gia văn phái (2001), *Hoàng Lê nhất thống chí*, Dịch: Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 389
- [9] *Tuyển tập thơ văn Ngô Thì Nhậm* (1978), Quyển II, Chủ biên: Cao Xuân Huy - Thạch Can, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 131